

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ bãi sông;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm VLXD TT tại vị trí 2 - thôn 3 và thôn 5, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum”;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 1210/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, được điều chỉnh tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án khai thác mỏ cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí số 2 - thôn 3 và thôn 5, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định 259/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2020 về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí số 2 - thôn 3 và thôn 5, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 24 tháng 4 năm 2023, nộp bổ sung ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Công ty TNHH NNB Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 317/TTr-STNMT ngày 30 tháng 8 năm 2023 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH NNB Kon Tum được khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp khai thác lộ thiên tại thôn 3 và thôn 5, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum⁽¹⁾.

- Diện tích khu vực khai thác: 1,5 ha (15.000 m^2), được xác định bởi các điểm góc có tọa độ theo Phụ lục số 01 và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác; trữ lượng được phép khai thác: Tổng trữ lượng khoáng sản cát sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 26.575 m^3 , trong đó cát 21.260 m^3 ; sạn, sỏi là 5.315 m^3 .

- Công suất khai thác:

+ Khoáng sản cát: $2.940\text{ m}^3/\text{năm}$ ở thể tự nhiên, tương đương $3.307,5\text{ m}^3/\text{năm}$ ở thể nguyên khai.

+ Khoáng sản sạn, sỏi: $735\text{ m}^3/\text{năm}$ ở thể tự nhiên, tương đương $948,15\text{ m}^3/\text{năm}$ ở thể nguyên khai.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

- Thời hạn khai thác: **07** năm 9 tháng kể từ ngày ký Giấy phép (trong đó thời gian xây dựng cơ bản mở 06 tháng).

- Số ngày khai thác trong năm là 234 ngày; thời gian được phép khai thác trong ngày: Từ 07 giờ sáng đến 05 giờ chiều, không được hoạt động ban đêm.

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 05 tháng 9 năm 2023.

Điều 2. Công ty TNHH NNB Kon Tum có trách nhiệm:

1. Trước khi tiến hành khai thác:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy bồi thường thiệt hại về đất, cây cối, hoa màu và tài sản khác gắn liền trên đất (nếu có) đúng quy định của pháp luật.
- Xác định ranh giới khu vực khai thác; cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác.
- Cung cấp tên, loại phương tiện, thiết bị được sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản và yêu cầu về đăng ký theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa, pháp luật liên quan; việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản.
- Thực hiện việc ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác không trực tiếp vận chuyển khoáng sản sau khai thác.
- Thực hiện việc lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác khoáng sản với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác khoáng sản.
- Phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp với chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành quay phim, ghi hình hiện trạng khu vực khai thác và cùng lưu giữ để làm bằng chứng đối chiếu, kiểm tra, giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

3. Trong quá trình khai thác:

- Khai thác khoáng sản theo đúng phương pháp, quy trình kỹ thuật, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

trường hợp khối lượng khoáng sản tăng lên do mưa lũ bồi lắng phải có trách nhiệm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy tính toán, xác nhận trình cấp thẩm quyền cho phép, tuyệt đối không làm thất thoát tài nguyên, khoáng sản Nhà nước. Thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn trong khai thác mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan của pháp luật về khoáng sản.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ, nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Phải bảo vệ an toàn bờ sông, không để ảnh hưởng tiêu cực đến dòng chảy sông, suối. Không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông đường bộ, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của dự án *(nếu có)*.

- Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Trường hợp bờ sông tại khu vực khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, có biện pháp khắc phục và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời.

4. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.

Thực hiện việc lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

6. Đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản.

7. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai

thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tính đúng đắn kết quả, chính xác số liệu, tài liệu, hợp pháp nội dung thẩm định và có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý (nếu vi phạm) việc thực hiện các nội dung liên quan đến khoáng sản, đất đai, môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với Công ty TNHH NNB Kon Tum theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy: Tổ chức xác định toạ độ, mặt bằng, độ sâu được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát, xử lý (*vi phạm nếu có*) theo đúng quy định của pháp luật đối với sai phạm của doanh nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó có hành vi khai thác khoáng sản cấp tài nguyên, gây thất thu ngân sách, tác động xấu môi trường.

- Xác định cụ thể: Số lượng thiết bị khai thác đảm bảo công suất khai thác của dự án phù hợp với trữ lượng đã được phê duyệt và công suất khai thác/năm; thời gian khai thác trong năm (*số ngày khai thác trong tháng, các tháng được phép khai thác trong năm*) để thông báo đến các cơ quan chức năng, địa phương liên quan biết, thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

2. Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy theo chức năng nhiệm vụ và địa bàn quản lý, có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty TNHH NNB Kon Tum thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc khai thác khoáng sản, việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, thủy lợi, phòng chống thiên tai... và việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty TNHH NNB Kon Tum theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH NNB Kon Tum.

Điều 4. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty TNHH NNB Kon Tum chỉ được phép tiến hành sau khi đã: Hoàn thành lắp đặt trạm cân, lắp đặt camera giám sát; hoàn thành việc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, hoàn thành thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân

dân huyện Kon Rẫy thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác khoáng sản tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối kiểm tra, cung cấp thông tin việc Công ty TNHH NNB Kon Tum đã thực hiện hoàn thành các quy định tại Điều này, thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết để phối hợp trong công tác quản lý nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Công ty TNHH NNB Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này.

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bản chính);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Công ty TNHH NNB Kon Tum (bản chính);
- Cục Khoáng sản Việt Nam (bản sao);
- Chi cục Khoáng sản Miền Trung (bản sao);
- Sở Công Thương, Sở Xây dựng (bản sao);
- Sở Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh (bản sao);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bản sao);
- UBND huyện Kon Rẫy (bản sao);
- UBND xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy (bản sao);
- Lưu: VT, NNTN_{HVT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Phụ lục số 01

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

*(Kèm theo Giấy phép số 501 /GP-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN-2000 <i>Kinh tuyến trực 107⁰30 phút, múi chiếu 3⁰</i>	
	X (m)	Y (m)
1	1.600.633	574.856
2	1.600.624	574.977
3	1.600.686	575.082
4	1.600.789	575.196
5	1.600.761	575.212
6	1.600.657	575.107
7	1.600.586	574.982
8	1.600.598	574.850
	Diện tích: 1,5 ha (15.000 m²)	